**PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẬN 4**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ 1 MÔN TOÁN 9**

**(ĐỀ CHÍNH THỨC)**

NĂM HỌC 2016 – 2017

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Bài | Câu | Nội dung | Điểm từng phần |
| 1  (3,25) | a  (0,75)  b  (0,75)  c  (0,75)  d  (1) | **Bài 1:** (3,25 điểm) Thực hiện phép tính:      =  =      =  =  =      =  =   1. (x ≥ 0; x ≠ 4)   =  =  = | 0,5  0,25  0,5  0,25  0,5  0,25  0,5 + 0,25  0,25 |
| 2  (0,75) |  | **Bài 2:** (0,75 điểm) Giải phương trình sau:    ⇔  ⇔  ⇔ x = 7  Vậy x = 7 là nghiệm phương trình. | 0,25  0,25  0.25 |
| 3  (1,5 ) | a  (1)  b  (0,5) | **Bài 3:** (1,5 điểm)  Cho đường thẳng (d1): y = x + 4 và (d2): y = – 2x – 2   1. Vẽ đồ thị (d1) và (d2) trên cùng mặt phẳng toạ độ.   Bảng giá trị:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 1 | | y = x + 4 | 4 | 5 |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 1 | | y = – 2x – 2 | – 2 | – 4 |        1. Cho đường thẳng (d3): y = ax + b. Xác định a và b biết đường thẳng (d3) song song với (d1) và (d3) cắt (d2) tại điểm A có hoành độ là –3 .   Ta có (d3)// (d1) ⇔   (d3): y = x + b (b ≠ 4)  Phương trình hoành độ giao điểm giữa (d3) và (d2):  x + b = – 2x – 2  Vì (d3) cắt (d2) tại điểm có hoành độ x = – 3. Ta có:  – 3 + b = 6 – 2 ⇔ b = 7  Vậy (d3) : y = x + 7 | Đúng 2 giá trị cho 0,25  0,25  0,25  0,25 + 0,25  0,25  0,25 |
| 4  (1) |  | **Bài 4:** (1 điểm)  Gọi x là số viết xanh  Điều kiện: x  N\* và x < 40  40 – x là số cây viết đỏ.  Số tiền mua viết xanh là 3000x (đồng)  Số tiền mua viết đỏ là 5000(40 – x) (đồng)  Số tiền mua viết xanh và đỏ là 148000 đồng. Ta có phương trình:  3000x + 5000(40 – x) = 148000  ⇔ 3x + 5(40 – x) = 148  ⇔ – 2x = – 52 ⇔ x = 26 (nhận)  Số viết xanh là 26 cây  Số viết đỏ là 40 – 26 = 14 cây | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 5  (3,5đ) | a  (1)  b  (1)  c  (0,75)  d  (0,75) | **Bài 5:** **(3,5 đ)**   1. Chứng minh OD vuông góc với AM.   Ta có: DA = DM (tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau tại D của (O))  OA = OM = R   OD là đường trung trực của đoạn thẳng AM   OD  AM   1. Chứng minh Δ AMB vuông và CM là tiếp tuyến của đường tròn (O).   Ta có ΔAMB nội tiếp (O;R) có đường kính AB (gt)   ΔAMB vuông tại M   MB  MA  Mà OC // AM (gt)   OC  BM  - Chứng minh  - Chứng minh ΔCOM = ΔCOB (c – g – c)    Ta có CB là tiếp tuyến của (O)  CB  OB      CM  OM tại M  (O)   CM là tiếp tuyến của (O)   1. Chứng minh AE.BC = 2R2.   - Chứng minh:   * D, C, M thẳng hàng * ΔCOD vuông có đường cao OM  DM.MC = OM2 = R2 * AE = 2AD; CM = CB; DM = DA.    AE.BC = 2AD.BC = 2DM.CM = 2R2   1. Chứng minh hai đường thẳng BK và AI cắt nhau tại một điểm thuộc đường tròn (O; R).   Gọi T là giao điểm của AI và BK  - Chứng minh   * ΔEAO ∽ ΔABC (c – g – c)   Mà    Δvuông tại T   ΔATB nội tiếp (O) có đường kính AB   T  (O) | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |